TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủy Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Số: 175/2024/QĐCNHGT-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng X và anh Nguyễn Văn Y, chị Đỗ Thị Z.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Số xx, Phường L, Quận M, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng X; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng X.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 198x và vợ là chị Đỗ Thị Z, sinh năm 199y; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Người đại diện theo uỷ quyền của chị Đỗ Thị Z: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 198x; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 02/4/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng M, sinh năm 19xy và vợ bà Hoàng Thị P, sinh năm 19yx; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Hoàng Thị O: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 198x; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 02/4/2024).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1 Anh Nguyễn Văn Y và chị Đỗ Thị Z phải trả cho Ngân hàng X số tiền nợ tính đến ngày 02/4/2024 là: 240.775.208 đồng. Trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là: 190.974.179 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 4.688.185 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 42.251.181 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 2.861.663 đồng. Cụ thể:

Hợp đồng cho vay số LN1905141388966 ngày 18/5/2019 là: Tiền nợ gốc: 56.810.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 1.647.873 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 11.997.338 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 1.074.536 đồng. Tổng cộng: 71.529.747 đồng.

Hợp đồng cho vay số LN1707140115911 ngày 26/7/2017 và Khế ước nhận nợ số LN1707140115911 ngày 27/7/2017 là: Tiền nợ gốc: 127.283.753 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 3.040.312 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 22.406.834 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 1.787.127 đồng. Tổng cộng: 154.518.026 đồng.

Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số 205-P-7729554 ngày 13/5/2019 là: Tiền nợ gốc 6.880.426 đồng; tiền nợ lãi: 7.847.009. Tổng cộng: 14.727.435 đồng.

1.2 Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 15 tháng 5 năm 2024, anh Nguyễn Văn Y và chị Đỗ Thị Z phải thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho cho Ngân hàng X.

Anh Nguyễn Văn Y và chị Đỗ Thị Z phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với khoản nợ gốc của các Hợp đồng cho vay số LN1905141388966 ngày 18/5/2019, Hợp đồng cho vay số LN1707140115911 ngày 26/7/2017 và Khế ước nhận nợ số LN1707140115911 ngày 27/7/2017 và Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số 205-P-7729554 ngày 13/5/2019 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng X theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng trên đã ký giữa Ngân hàng X và anh Nguyễn Văn Y và chị Đỗ Thị Z phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3 Trường hợp Anh Nguyễn Văn Y và chị Đỗ Thị Z vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như cam kết nêu trên, Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân

sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 02 tại thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD688700 ngày 29 tháng 11 năm 2005 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Đăng P và bà Hoàng Thị O theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền vơi đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số LN1707140115911 ngày 25/7/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi trả nợ còn dư sẽ được trả lại cho bên thế chấp ông Nguyễn Đăng P và bà Hoàng Thị O. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Văn Y và chị Đỗ Thị Z phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- THA Dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh